**HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 1: LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG**

**Câu 1. Lịch Sử được hiểu là**

A. những chuyện cổ tích được kể truyền miệng.

B. tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.

C. những bản ghi chép hay tranh, ảnh còn đươc lưu giữ lại.

D. sự tưởng tượng của con người về quá khứ của mình.

***Đáp án : B***

**Câu 2. Phân môn Lịch Sử mà chúng ta được học là**

A. môn học tìm hiểu lịch sử thay đổi của Trái Đất dưới sự tác động của con người.

B. môn học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của xã hội loài người từ khi con người xuất hiện cho đến ngày nay.

C. môn học tìm hiểu tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.

D. môn học tìm hiểu những chuyện cổ tích do người xưa kể lại.

***Đáp án B***

**Câu 3. Hình 1 (trang 9, SGK) giúp em hiểu biết về**

A. sự xuất hiện của máy tính điện tử trên thế giới.

B. sự thay đổi của các thế hệ máy tính điện tử.

C. sự thay đổi của máy tính điện tử qua thời gian, đó chính là lịch sử phát triển của máy tính điện tử.

***Đáp án C***

**Câu 4. Khoa học lịch sử là một ngành khoa học nghiên cứu về**

A. quá trình hình thành và phát triển của Trái Đất.

B. các thiên thể trong vũ trụ.

C. quá trình hình thành và phát triển của loài người và xã hội loài người.

D. sinh vật và động vật trên Trái Đất

***Đáp án C***

**Câu 5. Tự luận**

 Nêu ý nghĩa hai câu thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

 Dân ta phải biết sử ta

 Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam

 *Gợi ý : Hai câu thơ nói lên quan điểm, mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh rằng nhân dân Việt Nam phải biết, phải hiểu tường tận lịch sử nước nhà (để hiểu cội nguồn tổ tiên, hiểu quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước), từ đó mà thêm tự hào, biết ơn, gìn giữ, phát huy thành quả của cha ông.*

*- Hai câu thơ muốn nhấn mạnh vai trò của lịch sử và đặt ra yêu cầu phải hiểu rõ lịch sử dân tộc để hiểu biết về nguồn gốc, truyền thống lịch sử nước nhà.*

**HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 2**

**DỰA VÀO ĐÂU ĐỂ BIẾT VÀ PHỤC DỰNG LẠI LỊCH SỬ**

**Câu 1:Tư liệu hiện vật là**

**A. di tích, đồ vật của người xưa còn được giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.**

B. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.

C. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.

D. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.

Đáp án A

**Câu 2: Tư liệu chữ viết là**

A. những hình khắc trên bia đá.

**B. những bản ghi; sách được in, khắc bằng chữ viết; vở chép tay,... từ quá khứ còn được lưu lại đến ngày nay.**

C. những hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thuỷ.

D. những câu chuyện cổ tích.

Đáp án B

**Câu 3:Truyền thuyết “Sơn Tinh-Thủy Tinh” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?**

A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.

B. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.

C. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.

**D. Truyền thống làm thuỷ lợi, chống thiên tai.**

Đáp án D

**Câu 4: Những tấm bia ghi tên người đỗ Tiến sĩ thời xưa ở Văn Miếu (Hà Nội) (trang 12, SGK) thuộc loại tư liệu nào?**

A. Tư liệu hiện vật.

B. Tư liệu truyền miệng.

C. Tư liệu chữ viết.

**D. Cả tư liệu hiện vật và chữ viết.**

Đáp án D

**Câu 5 : Tự luận**

Muốn biết lịch sử và phục dựng lại lịch sử người ta dựa vào đâu?

**Gợi ý :**

- Dựa vào tư liệu hiện vật ,

- Dựa vào tư liệu chữ viết

- Dựa vào tư liệu truyền miệng

- Dựa vào tư liệu gốc

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 3**

**DỰA VÀO ĐÂU ĐỂ BIẾT VÀ PHỤC DỰNG LẠI LỊCH SỬ**

Câu 1: Dương lịch là loại lịch dựa theo

A.sự di chuyển của Mặt Trăng quay quanh Trái Đất

B.sự di chuyển của Trái Đất quay quanh Mặt Trời

C.sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất và sự di chuyển của Mặt Trăng, Trái Đất quanh Mặt Trời.

D.Chu kỳ chuyển động của Trái Đất quanh trục của nó.

**Đáp án B**

Câu 2: **Một thế kỷ có bao nhiêu năm ?**

**A.** 10 năm B. 100 năm C. 1000 nămD.10000 năm

**Đáp án B**

**Câu 3: Nhà nước Âu Lạc thành lập khoảng năm 208 TCN , cách năm hiện tại bao nhiêu năm?**

A.2229 năm B.2228 năm

C.2227 năm D.2226 năm

**Đáp án A**

**Câu 4:Trên các tờ lịch của Việt Nam đều có ghi cả âm lịch và dương lịch vì**

A. cả âm lịch và dương lịch đều chính xác như nhau

B. ở nước ta vẫn dùng cả hai loại lịch âm và lịch dương song song với nhau.

C. âm lịch là theo phương Đông còn dương lịch theo phương Tây

D. nước ta dùng dương lịch theo lịch chung của thế giới , nhưng trong nhân dân vẫn dùng âm lịch theo truyền thống.

**Đáp án B**

**Câu 5: Tự luận**

**Muốn biết năm 2000 TCN cách năm 2020 bao nhiêu năm thì em sẽ tính như thế nào?**

**Gợi ý :**

 2000 TCN cách năm 2020 bao nhiêu năm = 2000+2020=4020 năm

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 4**

 **NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI**

**Câu 1: Qúa trình tiến hóa từ vượn thành người trải qua mấy giai đoạn chính?**

A. 1 C. 3

B. 2 D. 4

**Đáp án B**

**Câu 2: Ở giai đoạn đầu quá trình tiến hóa từ vượn thành người trong khoảng thời gian nào?**

A. 3 đến 4 triệu năm C. 5 đến 6 triệu năm

B. 2 đến 3 triệu năm D. 6 đến 7 triệu năm

**Đáp án C**

**Câu 3: Trong quá trình tiến hòa từ vượn thành người: Giai đoạn loài vượn người đã phát triển lên thành Người tối cổ trong khoảng bao nhiêu năm?**

A. 2 triệu năm B. 3 triệu năm C. 4 triệu năm D. 5 triệu năm

**Đáp án C**

**Câu 4 :[Tại khu vực Đông Nam Á đã diễn ra quá trình tiến hóa từ vượn thành người từ khi:](https://hoc247.net/cau-hoi-tai-khu-vuc-dong-nam-a-da-dien-ra-qua-trinh-tien-hoa-tu-vuon-thanh-nguoi-tu-khi--qid291738.html)**

A. Rất muộn B. Sớm C. Muộn D. Đáp án khác

**Đáp án B**

**Câu 5 :Tự luận**

**Quá trình tiến hóa từ vượn người thành người đã trải qua các giai đoạn nào? Cho biết các niên đại tương ứng với các giai đoạn đó**

**Gợi ý:**

- Quá trình tiến hóa từ vượn người thành người đã diễn ra cách đây hàng triệu năm và trải qua ba giai đoạn: **vượn người, người tối cổ, người tinh khôn**

+ Vượn người: niên đại 6 triệu năm đến 4 triệu năm cách ngày nay

+Người tối cổ: niên đại 4 triệu năm đến 15 vạn năm cách ngày nay

+Người tinh khôn: niên đại 15 vạn năm đến 4000 năm cách ngày nay

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 5**

 **XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**Câu 1 .Xã hội nguyên thuỷ đã trải qua những giai đoạn phát triển nào?**

A. Bầy người nguyên thuỷ, công xã thị tộc, bộ lạc.

B. Bầy người nguyên thuỷ, Người tinh khôn.

C. Bầy người nguyên thuỷ, Người tối cổ.

D. Bầy người nguyên thuỷ, công xã thị tộc.

**Đáp án D**

**Câu 2.Trong giai đoạn công xã thị tộc, người nguyên thuỷ đã biết**

A. ghè đẽo đá thô sơ để làm công cụ lao động.

B. chế tác công cụ lao động bằng kim loại.

**C**. mài đá thành công cụ lao động sắc bén.

D. chọn những hòn đá vừa tay cầm để làm công cụ.

**Đáp án C**

**Câu 3.Tổ chức xã hội của Người tinh khôn là**

A. sống thành từng bẩy, khoảng vài chục người trong các hang động, mái đá.

B. sống quần tụ trong các thị tộc gồm 2, 3 thế hệ.

C. sống thành từng gia đình riêng lẻ, gồm vợ, chồng và con cái.

D. sống thành từng bầy riêng lẻ, lang thang trong rừng rậm.

**Đáp án B**

**Câu 4.Kĩ thuật chế tác đá giai đoạn Bắc Sơn có điểm gì tiến bộ hơn ở Núi Đọ?**

A. Biết ghè đẽo, sau đó mài cho phần lưỡi sắc, nhọn hơn.

B**.** Biết ghè đẽo những hòn đá cuội ven suối để làm công cụ.

C. Biết sử dụng các hòn cuội có sẵn ở ven sông, suối làm công cụ.

D. Biết ghè đẽo, sau đó mài toàn bộ phần thân và phần lưỡi công cụ

**Đáp án A**

**Câu 5: Tự luận**

**Theo em, lao động có vai trò như thế nào trong việc làm thay đổi con người và cuộc sống của người nguyên thủy.**

Gợi ý: Lao động giúp cơ thể và tư duy của con người ngày càng hoàn thiện, phát triển. Ví dụ: Thông qua quá trình lao động, tìm kiếm thức ăn, đôi tay của con người dần trở nên khéo léo, linh hoạt hơn. Con người luôn tìm cách cải tiến công cụ lao động để tăng năng suất, kiếm được nhiều thức ăn hơn => nhu cầu cải tiến công cụ đã góp phần quan trọng kích thích sự phát triển của tư duy sáng tạo ở con người.

+Thông qua lao động, người nguyên thủy kiếm được thức ăn để nuôi

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 6**

 **SỰ CHUYỂN BIẾN VÀ PHÂN HÓA CỦA XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**Câu 1: Con người đã phát hiện và dùng kim loại để chế tạo công cụ vào khoảng thời gian nào?**

A. Thiên niên kỉ II TCN **C . Thiên niên kỉ IV TCN**

B. Thiên niên kỉ III TCN D . Thiên niên kỉ V TCN

**Câu 2: Kim loại đầu tiên mà người Tây Á và Ai Cập phát hiện ra là**

A.đồng thau C.Sắt

**B.đồng đỏ** D. nhôm

**Câu 3: Nguyên nhân chủ yếu làm cho xã hội nguyên thủy hoàn toàn tan rã cụ thể được cho chính là do?**

**A. Sự phân phối sản phẩm thừa không đều**

B. Sự xung đột liên tục giữa các bộ lạc

C. Trình độ hiểu biết của con người ngày càng cao

D. Sự công bằng và bình đẳng bị phá vỡ

**Câu 4 :** Sự xuất hiện tư hữu, gia đình phụ hệ thay thế cho gia đình mẫu hệ, xã hội phân hóa giàu - nghèo,… cụ thể được cho chính là những hệ quả của việc sử dụng?

A. công cụ đá mới.

**B. công cụ bằng kim loại.**

C. công cụ bằng đồng.

D. công cụ bằng sắt.

**Câu 5: Tự luận**

 **Nêu quá trình con người phát hiện ra kim loại và những chuyển biến trong đời sống vật chất của người nguyên thủy từ khi công cụ bằng kim loại xuất hiện**

***Gợi ý***

***\* Quá trình phát hiện kim loại:*** Vào thiên niên kỉ IV trước công nguyên, người nguyên thủy chế tạo ra một nguyên liệu mới để chế tạo công cụ và vũ khí thay thế cho đồ đá. Đó là kim loại.

+Đồng đỏ: Khoảng 3500 năm TCN

+Đồng thau: Khoảng 2000 năm TCN

+ Sắt: Khoảng cuối thiên niên kỉ II – Đầu thiên niên kỉ I TCN

**\* *Vai trò của kim loại:* (Thay đổi trong đời sống vật chất)**

*-* Nhờ công cụ lao động con người có thể khai hoang, mở rộng diện tích

- Nông nghiêp dùng cày và chăn nuôi phát triển

- Nghề luyện kim và chế tạo đồ đồng có kĩ thuật cao dần trở thành ngành sản xuất riêng.

- Thúc đẩy năng suất lao động, sản phẩm ngày càng nhiều , không chỉ đủ ăn mà đã có của cải dư thừa

***\* Vai trò của kim loại:* *Thay đổi trong đời sống xã hội***

- Đàn ông có vai trò ngày càng lớn trong thị tộc và trong gia đình. Con cái theo họ cha.Các gia đình phụ hệ xuất hiện.

- Một bộ phận người chiếm hữu của cải dư thừa làm của cải riêng ngày càng giàu lên. Xã hội có sự phân hóa kẻ giàu người nghèo. Loài người đứng trước ngưỡng cửa của xã hội có giai cấp và nhà nước. Xã hội nguyên thủy dần tan rã.

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 7**

 **AI CẬP , LƯỠNG HÀ CỔ ĐẠI**

**Câu 1 :Ai Cập cổ đại được hình thành và phát triển ở lưu vực sông**

**A. sông Nin** C.sông Ấn

B.sông Hằng D. sông Dương Tử

**Câu 2: Tại sao nhà nước Ai Cập cổ đại sớm hình thành và phát triển ở lưu vực sông Nin?**

**A. Do có điều kiện thuận lợi cho con người sinh sống và sản xuất**

B.Cư dân ở đây sớm phát minh ra công cụ bằng kim loại

C.Đây vốn là địa bàn cư trú của người nguyên thủy

D. Do có điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động buôn bán

**Câu 3: Việc hình thành nhà nước ở lưu vực các dòng sông lớn đã tạo ra khó khăn cơ bản gì cho cư dân Ai Cập , Lưỡng Hà cổ đại?**

A.Tình trạng hạn hán kéo dài

B. Sự chia cắt về lãnh thổ

C. Sự tranh chấp giữa các nôm

**D.Tình trạng lũ lụt vào mùa mưa hằng năm.**

**Câu 4:Kim tự tháp Kê-ốp là công trình kiến trúc nổi tiếng của**

**A. Ai Cập**

B. Lưỡng Hà

C. Ấn Độ

D. Trung Quốc

**Câu 5: Tự luận**

 **Những thành tựu văn hóa chủ yếu của người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại**

Gợi ý:

- Một số thành tựu quan trọng, nổi bật có giá trị, đóng góp đối với nền văn minh nhân loại của Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại: như cách làm thủy lợi, phát minh ra máy cày, bánh xe chữ viết

- Người Ai Cập có chữ tượng hình , chữ hình nêm của người Lưỡng Hà

-Toán học: hệ đếm thập phân, chữ số 1 đến 9 của Ai Cập. Người Lưỡng Hà theo hệ đếm 60, tính diện tích các hình.

- Lịch: Họ biết làm lịch 1 năm có 12 tháng, một tháng có 29, hoặc 30 ngày

-Y học : kĩ thuật ướp xác của người Ai Cập mà đến nay các nhà khoa học còn đang tìm lời giải đáp

-Kiến trúc : kim tự tháp và tượng nhân sư của người Ai Cập, vườn treo Ba-bi-lon của người Lưỡng Hà

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 8**

 **ẤN ĐỘ CỔ ĐẠI**

**Câu 1: Hai con sông gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ là?**

a.Hoàng Hà và Trường Giang

B.Sông Ti-gơ-rơ và sông Ơ-phơ-rát

C.Sông Nin và sông Ti-gơ-rơ

**D.Sông Ấn và sông Hằng**

**Câu 2: Chế độ xã hội Ấn Độ có mấy đẳng cấp?**

A. 2 B.3 C.4 D.5

**Câu 3: Cột đá A-sô-ca là công trình kiến trúc nổi tiếng của người**

**A. Ấn Độ** B. Trung Quốc C. Ai Cập D. Lưỡng Hà

**Câu 4: Sự phân chia đẳng cấp dựa trên sự khác biệt nào ?**

A. giàu nghèo C. Nơi ở

**B. chủng tộc và màu da** D. Ngành nghề

**Câu 5: Tự luận**

**Hãy chỉ ra một số thành tựu văn hoá của người Ấn Độ cổ đại vẫn còn sử dụng đến ngày nay. Hãy nhận xét (viết khoảng 5 câu) về một thành tựu mà em ấn tượng nhất.**

Gợi ý : HS có thể trả lời tùy theo sự cảm nhận của mình

Ví dụ : - Thành tựu văn hoá của người Ấn Độ cổ đại vẫn còn sử dụng đến ngày nay là hệ thống 10 chữ số, đặc biệt là số 0, Phật giáo

- Em ấn tượng nhất là hệ thống 10 chữ số mà người Ấn Độ cổ đại phát minh ra. Hệ thống 10 chữ số đã được sử dụng rộng rãi và phát triển ra ngoài thế giới. Ngày nay, con người vẫn sử dụng hệ thống 10 chữ số trong cuộc sống hằng ngày.

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 9**

 **QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN THÊ KỈ VII**

**Câu 1:Nhà nước đầu tiên của người Trung Quốc xuất hiện ở?**

A.đồng bằng Hoa Bắc C.lưu vực Trường Giang

B. đồng bằng Hoa Nam **D. lưu vực Hoàng Hà**

**Câu 2 : Chế độ phong kiến ở Trung Quốc được hình thành dưới triều đại nào?**

A.Nhà Thương **C. Nhà Tần**

B.Nhà Chu D. Nhà Hán

**Câu 3: Nông dân bị mất ruộng, trở nên nghèo túng, phải nhận ruộng của địa chủ để cày cấy , được gọi là**

A.Nông dân tự canh **B. nông dân lĩnh canh**

C. nông dân làm thuê D. nông nô

**Câu 4:Ý nào *không đúng* về các thành phần xã hội dưới thời Tần**

A. Địa chủ B. Nông dân tự canh

C. Nông dân lĩnh canh **D. Lãnh chúa**

**Câu 5: Công trình phòng ngự nổi tiếng đượctiếp tục xây dựng dưới thời nhà Tần có tên gọi là**

**A.Vạn Lý Trường Thành** C.Tử Cấm Thành

B. Ngọ Môn D. Lũy trường Dục

**Câu 6: Triều đại nào ở Trung Quốc đã ban hành chế độ đo lường và tiền tệ thống nhất đầu tiên trên cả nước**

A.Nhà Tùy B. Nhà Hán

C. Nhà Đường **D. Nhà Tần**

**Câu 7 :Hãy sắp xếp các quốc gia theo trình tự thời gian xuất hiện: 1.Trung Quốc, 2. Ai Cập; 3.Ấn Độ; 4. Lưỡng Hà**

A. 1,2,4,3 C.2,4,1,3

**B. 2,4,3,1** D. 2,3,4,1

**Đáp án :B**

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 10**

 ***HY LẠP VÀ LA MÃ CỔ ĐẠI***

**Câu 1: Các quốc gia cổ đại Hy Lạp và La Mã được hình thành ở đâu?**

A.Trên lưu vực các dòng sông lớn

**B.Ở vùng ven biển, trên các bán đảo và đảo**

C.Trên các đồng bằng

D.Trên các cao nguyên

**Câu 2: Điều kiện tự nhiên của Các quốc gia cổ đại Hy Lạp và La Mã tạo thuận lợi cho hoạt động kinh tế nào ?**

A. Nông nghiệp

B. Thủ công nghiệp

**C. Thủ công nghiệp và thương nghiệp**

D. Chăn nuôi gia súc

**Câu 3: Đấu trường Cô-li-dê là công trình kiến trúc nổi tiếng của ?**

A. Hy Lạp

**B. La Mã**

C. Trung Quốc

D.Ấn Độ

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 11**

 ***CÁC QUỐC GIA SƠ KỲ Ở ĐÔNG NAM Á***

**Câu 1.** Khu vực Đông Nam Á nằm án ngữ trên con đường hàng hải nối liền giữa

**A. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.**

B. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

C. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

D. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương.

**Câu 2.** Nội dung nào dưới đây **không đúng**khi nói về điều kiện tự nhiên của khu vực Đông Nam Á?

A. Án ngữ ở vị trí “ngã tư” đường giao thông quốc tế.

B. Gồm 2 khu vực riêng biệt là: Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

C. Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, lượng mưa lớn.

**D. Đất đai ít, cằn khô nên chỉ thích hợp trồng các cây lâu năm như: nho, ô liu.**

**Câu 3.** Khu vực Đông Nam Á được biết đến là quê hương của loại cây trồng nào dưới đây?

A. Bạch dương.

B. Nho.

**C. Lúa nước.**

D. Ô liu.

**Câu 4.** Đông Nam Á có vị trí địa lí rất quan trọng, vì: khu vực này

A. tiếp giáp với Ấn Độ.

B. là trung tâm của thế giới.

C. tiếp giáp với Trung Quốc.

**D. là “ngã tư đường” của thế giới.**

**Câu 10.** Các vương quốc phong kiến ở khu vực Đông Nam Á được hình thành vào khoảng thời gian nào?

**A. Từ thế kỉ VII TCN đến thế kỉ VII.**

B. Từ thế kỉ VII đến thế kỉ X.

C. Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.

D. Từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVIII.

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 12**

***SỰ HÌNH THÀNH VÀ BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN CỦA CÁC VƯƠNG QUỐC PHONG KIẾN Ở ĐÔNG NAM Á (TỪ THẾ KỶ XII ĐẾN THẾ KỶ X)***

**Câu 1.** Trong khoảng mười thế kỉ đầu công nguyên, ở Đông Nam Á đã xuất hiện một số thương cảng sầm uất, như

**A. Đại Chiêm, Pa-lem-bang…**

B. Pi-rê, Mác-xây…

C. Pa-lem-bang, Pi-rê…

D. Mác-xây, Am-xtét-đam…

**Câu 2.** Ngành kinh tế chính ở các vương quốc ở vùng Đông Nam Á lục địa là

**A. nông nghiệp.**

B. thủ công nghiệp.

C. khai thác thủy sản.

D. buôn bán đường biển.

**Câu 3.** Với nguồn sản vật phong phú, đặc biệt là gia vị, các vương quóc Đông Nam Á đã góp nhiều mặt hàng chủ lực trên những tuyến đường biển kết nối Á – Âu, mà sau này gọi là

A. Con đường tơ lụa.

B. Con đường gốm sứ.

**C. Con đường Gia vị.**

D. Con đường xạ hương.

**Câu 4.** Vương quốc phong kiến nào dưới đây được hình thành ở vùng Đông Nam Á hải đảo?

A. Chân Lạp.

B. Chăm-pa.

**C. Ca-lin-ga.**

D. Pa-gan.

**Câu 5.** Vương quốc nào của người Mã Lai được thành lập trên đảo Xu-ma-tra?

A. Sri Kse-tra.

**B. Sri Vi-giay-a.**

C. Ca-lin-ga.

D. Chân Lạp.

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 13**

 ***GIAO LƯU VĂN HÓA Ở ĐÔNG NAM Á TỪ ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỶ X***

**Câu 1.** Nội dung nào dưới đây **không**phải là tín ngưỡng bản địa của cư dân Đông Nam Á?

A. Tín ngưỡng phồn thực.

**B. Thờ phụng Chúa Trời.**

C. Tục thờ cúng tổ tiên.

D. Tục cầu mưa.

**Câu 2.** Chữ Môn cổ được sáng tạo ra dựa trên cơ sở của hệ chữ viết nào dưới đây?

A. Chữ Phạn.

**B. Chữ Pa-li.**

C. Chữ La-tinh.

D. Chữ Hán.

**Câu 3.** Chữ Mã Lai cổ được sáng tạo ra dựa trên cơ sở của hệ chữ viết nào dưới đây?

**A. Chữ Phạn.**

B. Chữ Pa-li.

C. Chữ La-tinh.

D. Chữ Hán.

**Câu 4.** Chữ Khơ-me cổ được sáng tạo ra dựa trên cơ sở của hệ chữ viết nào dưới đây?

**A. Chữ Phạn.**

B. Chữ Pa-li.

C. Chữ La-tinh.

D. Chữ Hán.

**Câu 5.** Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Đông Nam Á đều chịu ảnh hưởng đậm nét của các tôn giáo, như

**A. Ấn Độ giáo, Phật giáo.**

B. Thiên Chúa giáo, Hồi giáo.

C. Đạo giáo, Nho giáo.

D. Nho giáo, Hin-đu giáo.

**Câu 6.** Quần thể tháp Chăm ở Mỹ Sơn (Quảng Nam, Việt Nam) chịu ảnh hưởng từ nghệ thuật tạo hình của tôn giáo nào?

A. Thiên Chúa giáo.

B. Hồi giáo.

**C. Ấn Độ giáo.**

D. Nho giáo.

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 14**

 ***NHÀ NƯỚC VĂN LANG - ÂU LẠC***

**Câu 1:** Nhà nước Văn Lang được thành lập vào khoảng thời gian nào?

**A. Thế kỉ VII TCN.**

B. Thế kỉ VII.

C. Thế kỉ III TCN.

D. Thế kỉ III.

**Câu 2:** Nhà nước Âu Lạc được thành lập vào khoảng thời gian nào?

A. Thế kỉ VII TCN.

B. Thế kỉ VII.

**C. Thế kỉ III TCN.**

D. Thế kỉ III.

**Câu 3:** Phạm vi lãnh thổ của nhà nước Văn Lang, Âu Lạc thuộc khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

A. Nam Trung Bộ.

**B. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.**

C. Nam Bộ.

D. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

**Câu 4:** Kinh đô của nước Văn Lang được đặt ở

A. vùng cửa sông Tô Lịch.

B. Phong Khê (Đông Anh, Hà Nội).

C. vùng Phú Xuân (Huế).

**D. Phong Châu (Việt Trì, Phú Thọ).**

**Câu 5:** Nội dung nào dưới đây **không**phản ánh đúng cơ sở ra đời của nhà nước Văn Lang?

A. Kinh tế phát triển, dẫn đến sự phân hóa xã hội.

**B. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán.**

C. Nhu cầu đoàn kết để làm thủy lợi, bảo vệ mùa màng.

D. Nhu cầu đoàn kết chống ngoại xâm, bảo vệ cuộc sống bình yên của cư dân.

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 15**

***CHÍNH SÁCH CAI TRỊ CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC VÀ SỰ CHUYỂN BIẾN CỦA XÃ HỘI ÂU LẠC***

**Câu 1.** Ở Việt Nam, dưới thời thuộc Hán, chức quan nào đứng đầu bộ máy cai trị cấp châu?

A. Thái thú.

**B. Thứ sử.**

C. Huyện lệnh.

D. Tiết độ sứ.

**Câu 2.** Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

A. Đúc đồng.

B. Làm gốm.

C. Làm giấy.

D. Làm mộc.

**Trả lời:**

Đáp án C

Dưới thời bắc thuộc, ở Việt Nam xuất hiện một số nghề thủ công mới, trong đó có nghề làm giấy (SGK Lịch Sử 6/ trang 71)

**Câu 3.** Ở Việt Nam, dưới thời thuộc Hán, chức quan nào đứng đầu bộ máy cai trị cấp quận?

A. Thái thú.

B. Thứ sử.

C. Huyện lệnh.

D. Tiết độ sứ.

**Trả lời:**

Đáp án A

Ở Việt Nam, dưới thời thuộc Hán, chức quan đứng đầu bộ máy cai trị cấp quận là Thái thú (SGK Lịch Sử 6/ trang 68).

**Câu 4.** Trên lĩnh vực chính trị, các triều đại phong kiến từ Hán đến Đường còn áp dụng luật pháp hà khắc và

A. thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của người Việt.

B. nắm độc quyền về muối và sắt.

C. bắt người Việt cống nạp nhiều sản vật quý.

D. đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.

**Trả lời:**

Đáp án A

Trên lĩnh vực chính trị, các triều đại phong kiến từ Hán đến Đường còn áp dụng luật pháp hà khắc và thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của người Việt (SGK Lịch Sử 6/ trang 69).

**Câu 5.** Trên lĩnh vực chính trị, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã

A. sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.

B. bắt người Việt cống nạp nhiều sản vật quý.

C. nắm độc quyền về sắt và muối.

D. di dân Hán tới, cho ở lẫn với người Việt.

**Trả lời:**

Đáp án A

Trên lĩnh vực chính trị, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc (SGK Lịch Sử 6/ trang 68).

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 16**

**CÁC CUỘC KHỞI NGHĨA TIÊU BIỂU GIÀNH ĐỘC LẬP TRƯỚC THẾ KỶ X**

**Câu 1.** Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau:

“*Vua nào quét sạch quân Đường,*

*Nổi danh Bố Cái Đại vương thủa nào*

*Tiếc thay mệnh bạc tài cao,*

*Gianh sơn lại phải rơi vào lầm than”*

A. Mai Thúc Loan.

B. Lý Nam Đế.

C. Triệu Quang Phục.

**D. Phùng Hưng.**

 **Câu 2.** Lược đồ sau đây thể hiện diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa nào ở Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?



**A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.**

B. Khởi nghĩa Bà Triệu.

C. Khởi nghĩa Lý Bí.

D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

**Câu 3.** Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đã

A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

**B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.**

C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

**Câu 4.** Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) đã

A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.

**C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.**

D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

**Câu 4.**Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan (713 – 722) đã

A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.

C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

**D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.**

**Câu 5.** Cuộc khởi nghĩa Lý Bí (542 – 603) đã

A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.

C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

**D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 60 năm.**

 **HỆ THỐNG CÂU HỎI BÀI 17**

**CUỘC ĐẤU TRANH BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DÂN TỘC CỦA NGƯỜI VIỆT**

**Câu 1:** Các triều đại phong kiến phương Bắc đã bắt nhân dân ta phải thay đổi phong tục theo người Hán nhằm mục đích gì?

A. Bảo tồn và phát triển tinh hoa văn hóa phương Đông

B. Khai hóa văn minh cho nhân dân ta

C. Nô dịch, đồng hóa nhân dân ta về văn hóa

D. Phát triển văn hóa Hán trên đất nước ta

**Câu 2:** Ý không phản ánh những chính sách về văn hóa – xã hội của chính quyền đô hộ đối với nhân dân ta?

A. Đạo Phật được coi là quốc giáo

B. Truyền bá Nho giáo vào nước ta

C. Bắt nhân dân ta theo phong tục của người Hán

D. Đưa người Hán vào nước ta ở lẫn với người Việt

**Câu 3:** Nhân dân ta đã tiếp thu từ Trung Quốc

A. Lễ hội xuống đồng, lễ hội cầu mưa.

C. Tết Nguyên đán, lễ hội cầu mưa.

B. Tết Nguyên đán, tết Trung thu.

D. Lễ hội tế nước, tết Trung thu.

**Câu 4:** Văn hóa ở nước ta dưới thời kì Bắc thuộc có đặc điểm gì nổi bật

A. Văn hóa Hán không ảnh hưởng nhiều đến văn hóa nước ta

B. Nhân dân ta tiếp thu yếu tố tích cực của văn hóa Trung Quốc

C. Tiếp nhận tinh hoa văn hóa Hán và “Việt hóa” cho nó phù hợp với thực tiễn

D. Bảo tồn phong tục tập quán truyền thống của dân tộc

**Câu 5:** Trong thời Bắc thuộc, nhân dân ta tiếp thu chữ viết nào?

A. Chữ Hán từ Trung Quốc.

B. Chữ Phạn từ Ấn Độ

C. Chữ Latinh từ Hy Lạp, La Mã.

D. Chữ hình nêm từ Lưỡng Hà